

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2018

v/v tranh chấp Hôn nhân và  
gia đình về ly hôn, con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trung Dũng

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lan - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐ-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Đường NVR, khu phố S, Phường B1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lâm Ngọc Anh T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Đường HCG, khu phố B3, Phường B2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Trung H trình bày:*

Anh và chị Lâm Ngọc Anh T chung sống với nhau vào ngày 15 tháng 11 năm 2015, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống với nhau đến tháng 4 năm 2016 thì mâu thuẫn. Theo anh H, nguyên nhân anh chị mâu thuẫn là do anh chị không hiểu nhau, giữa anh chị có nhiều khác biệt trong cuộc sống mà hai bên không thể dung hòa được dẫn đến thường xuyên cãi vã, chị T đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 4 năm 2016 đến nay. Nhận thấy tình cảm giữa anh và chị T không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên là Lâm Triệu K, sinh ngày 28-11-2016, hiện nay đang sống với chị T. Anh đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bị đơn – chị Lâm Ngọc Anh T trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của anh H về quan hệ hôn nhân. Theo chị, sau khi chị mang thai được 01 tháng thì cuộc sống hôn nhân không tốt nên chị về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Trong thời gian chị về nhà cha mẹ sống, lúc chị mang thai, khi sinh con, hiện nay con đã hơn 01 tuổi anh H không qua lại thăm nom, chăm sóc chị và con. Theo quy định của pháp luật thì chị và anh H chưa có đăng ký kết hôn nên không phải là vợ chồng.

Về con chung: chị T thống nhất chị và anh H có 01 con chung tên Lâm Triệu K như anh H trình bày, chị đồng ý tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh H chị T là vợ chồng; Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Lâm Triệu K, sinh ngày 28-11-2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trung H và chị Lâm Ngọc Anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh H và chị T.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H: Anh H và chị T trình bày thống nhất anh chị chung sống từ ngày 15 tháng 11 năm 2015, đến tháng 4 năm 2106 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà cha mẹ sống đến nay. Vào thời điểm tổ chức đám cưới, anh H và chị T đã đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc anh chị có tổ chức đám cưới, tổ chức đời sống chung và coi nhau như vợ chồng nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên quan hệ của anh chị không được pháp luật bảo vệ và không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh H và chị T thống nhất anh chị có 01 con chung là cháu Lâm Triệu K, sinh ngày 28-11-2016, hiện nay cháu K đang do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh H và chị T thống nhất giao cháu K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cháu K cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 14, 15, 16, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Trung H và chị Lâm Ngọc Anh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Triệu K, sinh ngày 28-11-2016 cho chị Lâm Ngọc Anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Lâm Ngọc Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Trung H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005408 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Ghi nhận anh H đã nộp đủ.

5. Dương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với dương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố tỉnh Tây Ninh;
- Dương sự;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thanh Hoa**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA